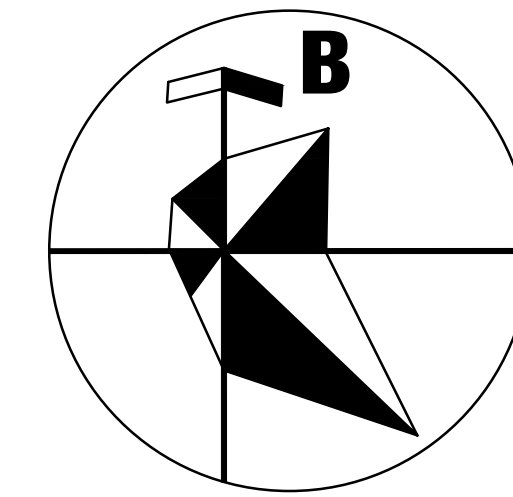


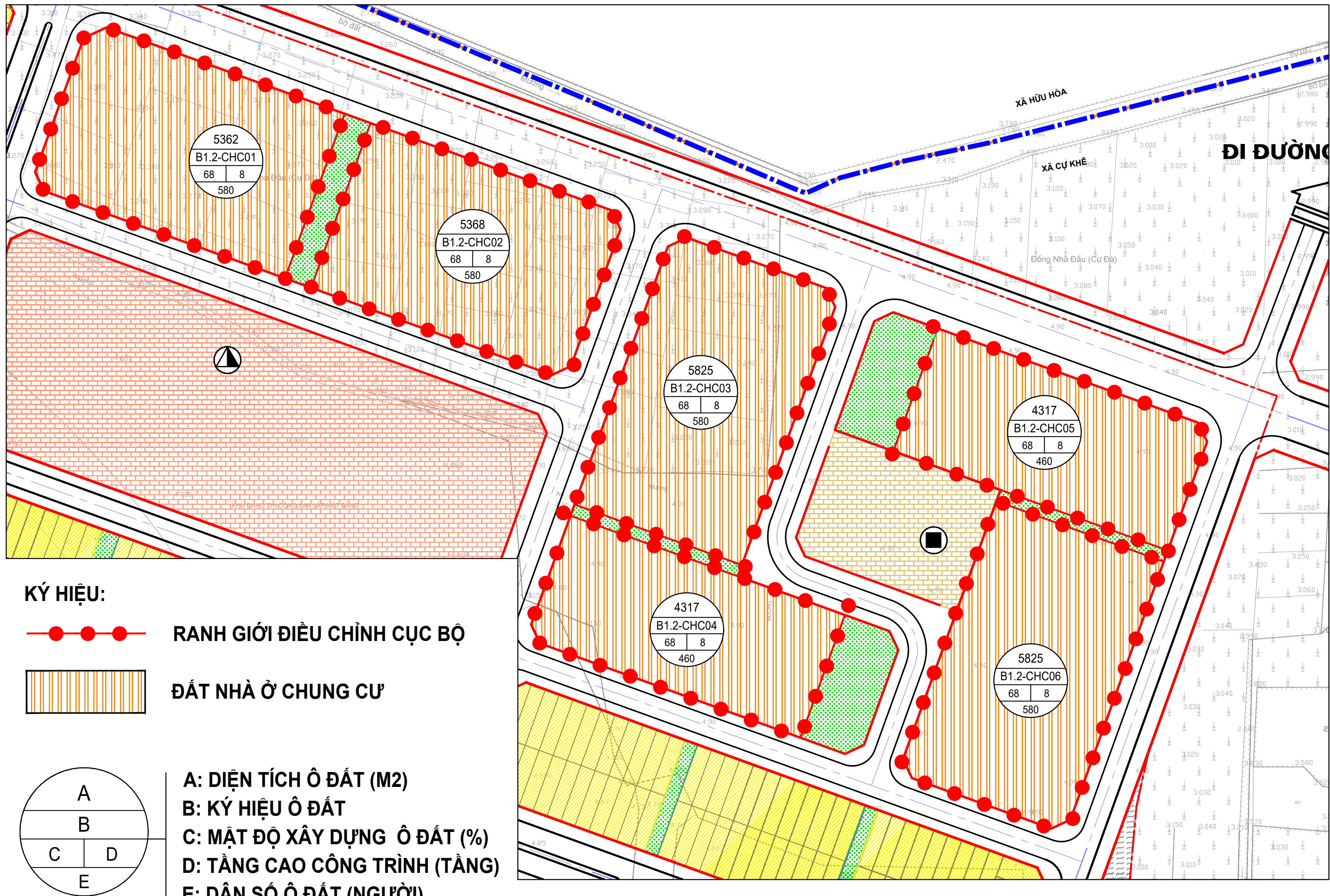
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU ĐÔ THỊ THANH HÀ - CIENCO 5, TỶ LỆ 1/500
TẠI CÁC Ô ĐẤT QUY HOẠCH KÝ HIỆU B1.2-CHC01; B1.2-CHC01; B1.2-CHC02; B1.2-CHC03; B1.2-CHC04; B1.2-CHC05; B1.2-CHC06

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚ LƯƠNG, XÃ BÌNH MINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

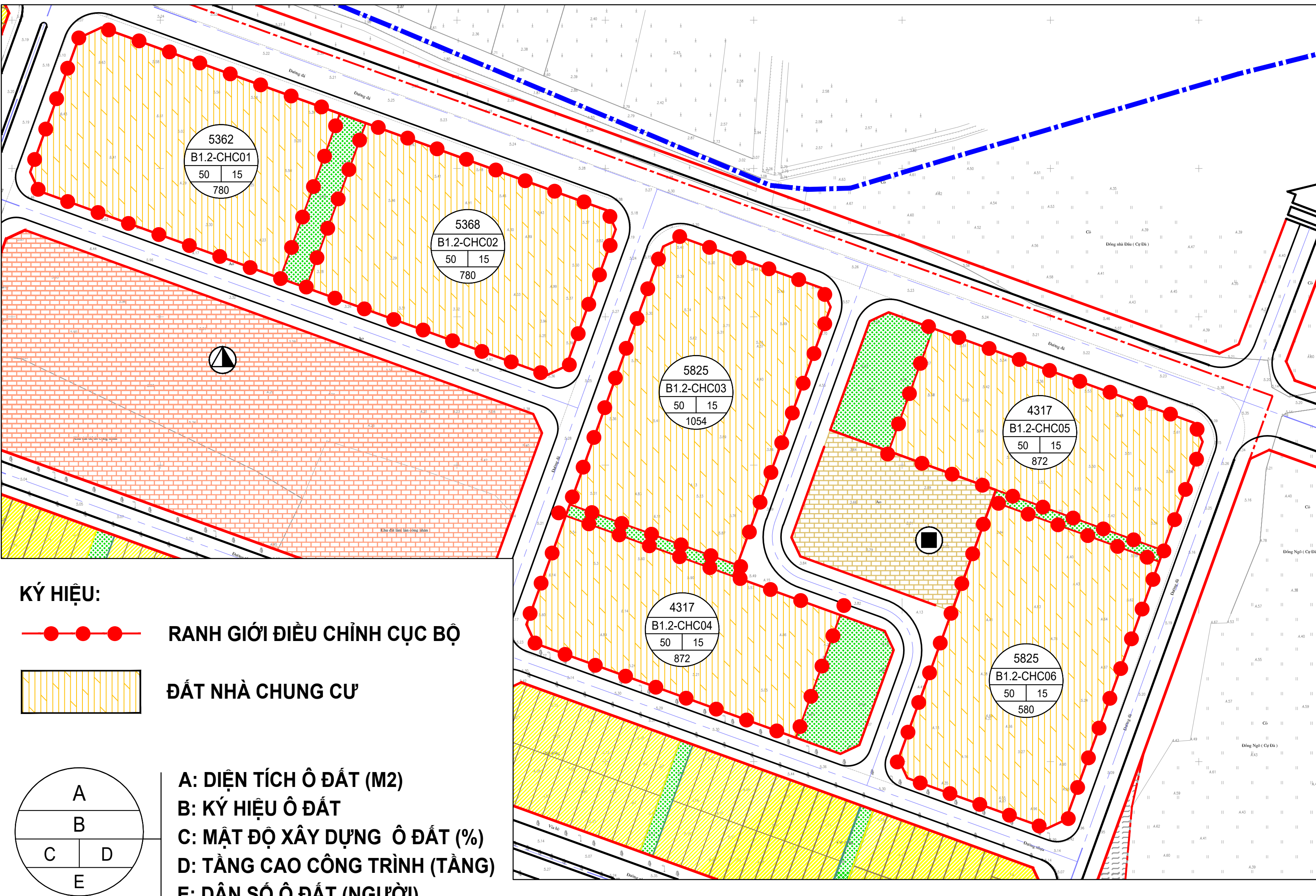
BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH



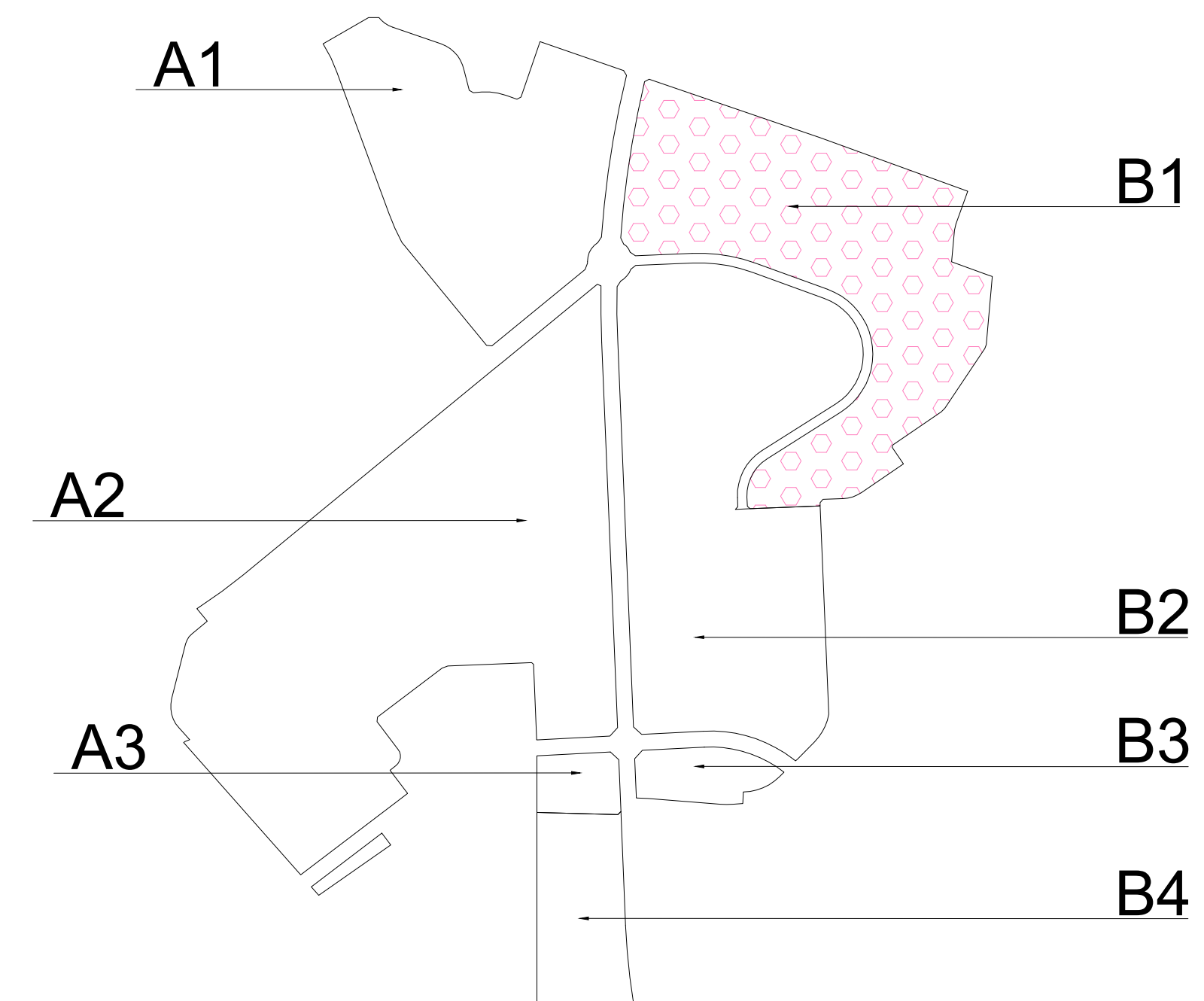
PHƯƠNG ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT NĂM 2015



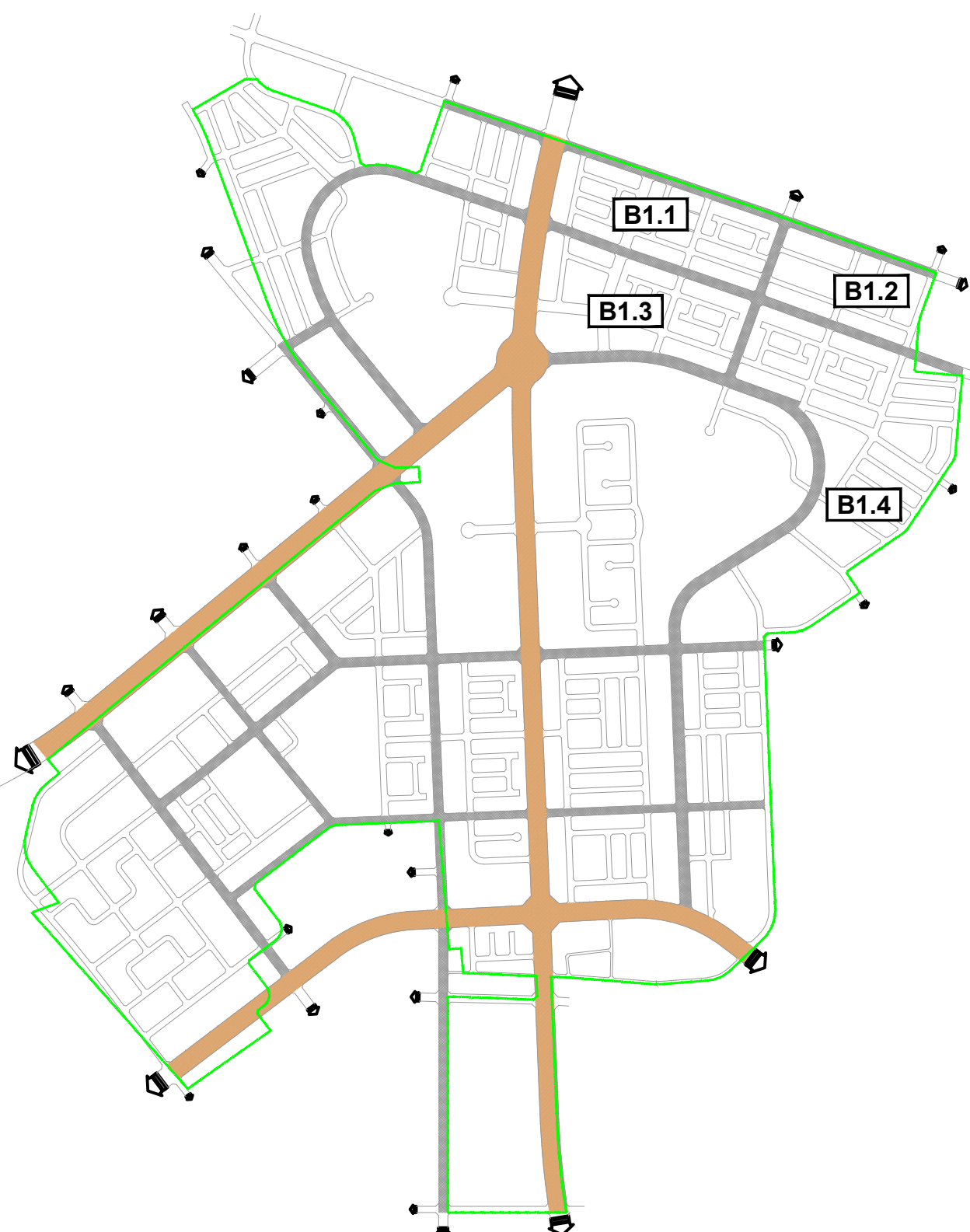
PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU QUY HOẠCH B1



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CÁC Ô QUY HOẠCH TRONG KHU B1



Theo quy hoạch đã được phê duyệt										Đề xuất điều chỉnh cục bộ									Ghi chú/Lý do đề xuất
STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu ô đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Mật độ xây dựng (%)	Tổng diện tích sàn (m2)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Tầng cao công trình (tầng)	Dân số (người)	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu ô đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Mật độ xây dựng (%)	Tổng diện tích sàn (m2)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Tầng cao công trình (tầng)	Dân số (người)	
1	Đất nhà ở xã hội chung cư	B1.2-CHC01	5.362	3.646	64	29.168	5,4	8	580	Đất nhà chung cư	B1.2-CHC01	5.362	2.681	50	40.215	7,5	15	780	- Điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất phù hợp với Quyết định chủ trương đầu tư đã được UBND Thành phố phê duyệt. - Quy mô dân số được tính toán lại theo hướng dẫn tại Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND Thành phố (Quy mô dân số tăng thêm 2172 người)
	Đất nhà ở xã hội chung cư	B1.2-CHC02	5.368	3.650	64	29.200	5,4	8	580	Đất nhà chung cư (NOXH)	B1.2-CHC02	5.368	2.684	50	40.260	7,5	15	780	
	Đất nhà ở xã hội chung cư	B1.2-CHC03	5.825	3.961	62	30.760	5,3	8	580	Đất nhà chung cư (NOXH)	B1.2-CHC03	5.825	2.913	50	43.688	7,5	15	1054	
	Đất nhà ở xã hội chung cư	B1.2-CHC04	4.317	2.936	69	24.176	5,6	8	460	Đất nhà chung cư (NOXH)	B1.2-CHC04	4.317	2.159	50	32.378	7,5	15	872	
	Đất nhà ở xã hội chung cư	B1.2-CHC05	4.317	2.936	69	24.176	5,6	8	460	Đất nhà chung cư (NOXH)	B1.2-CHC05	4.317	2.159	50	32.378	7,5	15	872	
	Đất nhà ở xã hội chung cư	B1.2-CHC06	5.825	3.961	62	30.760	5,3	8	580	Đất nhà chung cư (NOXH)	B1.2-CHC06	5.825	2.913	50	43.688	7,5	15	1054	
Tổng khu vực ĐCCB 1			31.014						3240	Tổng khu vực ĐCCB 1		31.014						5412	